

Số: 3045/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng chất lượng cao cho sinh viên hệ đại học chính quy
chương trình đào tạo chất lượng cao (Tiếng Anh bán phần)
Học kỳ 2 – Năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-ĐHNH ngày 26/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”.

Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng xét học bổng chất lượng cao số 315A/BB-ĐHNH-PĐT ngày 20/10/2023 và theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng cho 51 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) vì đã có thành tích học tập và rèn luyện tốt trong học kỳ 2, năm học 2022 – 2023. *(Danh sách đính kèm)*

Điều 2. Mức học bổng được cấp như sau:

STT	Loại học bổng	Số lượng sinh viên	Đơn giá	Thành tiền (VNĐ)
01	Học bổng Xuất sắc	51 sinh viên	14.500.000	739.500.000

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Công tác sinh viên, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- P.TVTS&PTTH, P.CTSV;
- Lưu VP, PĐT, BanCLC.



HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN)

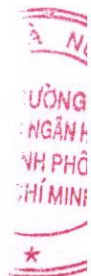
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG CHẤT LƯỢNG CAO HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2022-2023

Ban hành theo Quyết định số 3048 QĐ-DHNH, ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
1	050609212050	Đặng	Trần Gia Mỹ	HQ9-GE01	3.9	Xuất sắc	93	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
2	050608200139	Phạm	Nguyễn Liên Sơn	HQ8-GE14	3.88	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21	Xuất sắc	14.500.000
3	050608200297	Lê	Nguyễn Phương Đài	HQ8-GE14	3.84	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21	Xuất sắc	14.500.000
4	050610221224	Nguyễn	Thị Tuyết Nữ	HQ10-GE15	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
5	050610220696	Trần	Thị Kim Tuyền	HQ10-GE32	3.8	Xuất sắc	95	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
6	050610221024	Trương	Kim Liên	HQ10-GE15	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
7	050608200150	Trần	Phú Thịnh	HQ8-GE19	3.76	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21	Xuất sắc	14.500.000
8	050608200306	Phan	Văn Đồng	HQ8-GE19	3.76	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21	Xuất sắc	14.500.000
9	050608200716	Lâm	Hoàng Huyền Trang	HQ8-GE14	3.74	Xuất sắc	95	Xuất sắc	21	Xuất sắc	14.500.000
10	050608200277	Đinh	Thảo Duy	HQ8-GE16	3.72	Xuất sắc	95	Xuất sắc	24	Xuất sắc	14.500.000
11	050608200526	Nguyễn	Thị Bích Nhi	HQ8-GE01	3.71	Xuất sắc	96	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
12	050608200261	Nguyễn	Ngọc Châu	HQ8-GE01	3.71	Xuất sắc	96	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
13	050608200366	Lâm	Hoàng Huy	HQ8-GE09	3.71	Xuất sắc	94	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
14	050608200314	Nguyễn	Thị Quỳnh Giao	HQ8-GE17	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	24	Xuất sắc	14.500.000
15	050609211936	Vương	Nguyễn Khánh Hân	HQ9-GE14	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	22	Xuất sắc	14.500.000
16	050609211869	Nguyễn	Minh Dũng	HQ9-GE13	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
17	050609211015	Đặng	Trần Uyên Nhi	HQ9-GE16	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
18	050609211787	Phan	Dương Như Ý	HQ9-GE18	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
19	050609212027	Văn	Đình Lợi	HQ9-GE15	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
20	050609210412	Dương Minh	Hiếu	HQ9-GE14	3.7	Xuất sắc	98	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
21	050609211940	Lê Thị Thu	Hiền	HQ9-GE14	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
22	050609211651	Trần Thị Bích	Tuyền	HQ9-GE01	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
23	050610221155	Thái Thị Thanh	Nhàn	HQ10-GE11	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
24	050609212260	Hô Fa	Tina	HQ9-GE09	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
25	050610220252	Nguyễn Tuấn	Kiệt	HQ10-GE18	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
26	050609211398	Phạm Nguyễn Minh	Thư	HQ9-GE26	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
27	050609212324	Trần Thu	Vân	HQ9-GE04	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
28	050609210120	Nguyễn Phạm Bảo	Bảo	HQ9-GE13	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
29	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo	Nhi	HQ9-GE24	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
30	050609212145	Ngô Như	Phương	HQ9-GE16	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
31	050609211880	Dương Nguyễn Thùy	Dương	HQ9-GE14	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
32	050609211218	Đặng Mỹ	Quỳnh	HQ9-GE06	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
33	050609210889	Trác Thái	Ngọc	HQ9-GE07	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
34	050609212170	Trần Thị Diễm	Quỳnh	HQ9-GE10	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
35	050609211800	Hồ Thị Bảo	Yến	HQ9-GE11	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
36	050610221078	Lý Nhật	Minh	HQ10-GE17	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
37	050609212356	Lê Huỳnh Hồng	Nguyên	HQ9-GE16	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
38	050610220941	Trương Hồng	Hoa	HQ10-GE21	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
39	050610221480	Nguyễn Lê Phương	Trúc	HQ10-GE26	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
40	050610220868	Lê Nguyễn Anh	Duy	HQ10-GE22	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
41	050610221268	Nguyễn Kim Ngọc	Quý	HQ10-GE12	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000



STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
42	050609211821	Nguyễn Thị Minh	Anh	HQ9-GE13	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
43	050609212052	Nguyễn Thị Thúy	Nga	HQ9-GE23	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
44	050609212230	Hồ Nguyễn Minh	Thư	HQ9-GE17	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
45	050609211910	Vũ Thị Thu	Hà	HQ9-GE14	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
46	050609212223	Vũ Thái Phương	Thùy	HQ9-GE17	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
47	050610221425	Đặng Thu	Trang	HQ10-GE25	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
48	050609212073	Phạm Thị Thái	Ngọc	HQ9-GE12	3.6	Xuất sắc	94	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
49	050609211523	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	HQ9-GE27	3.6	Xuất sắc	94	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
50	050610220017	Đào Thị Minh	Anh	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	94	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000
51	050610221161	Huỳnh Minh	Nhật	HQ10-GE06	3.6	Xuất sắc	94	Xuất sắc	16	Xuất sắc	14.500.000

Tổng: 51 sinh viên 

